
89 Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội

Số ĐKDN: 0100233583

Đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993

Đăng ký thay đổi 36 ngày 12/10/2016

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2017

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2017

I. Các nghị quyết đã được thông qua

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh 2016

Khoản mục (tỷ đồng)	2015	Năm 2016		So sánh với	
		Kế hoạch	Thực hiện	2015	% Kế hoạch
Dư nợ cấp tín dụng	131,463	171,017	162,832	24%	95%
<i>Trong đó: Cho vay khách hàng</i>	<i>116,804</i>	<i>156,358</i>	<i>144,673</i>	<i>24%</i>	<i>93%</i>
Huy động khách hàng (gồm Phát hành giấy tờ có giá)	152,131	188,326	172,438	13%	92%
Tổng tài sản	193,876	246,223	228,771	18%	93%
Lợi nhuận trước thuế	3,096	3,200	4,929	59%	154%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu (Tỷ đồng,%)	Kế hoạch 2017
1	Tổng tài sản	280,645
2	Huy động khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá	217,732
3	Cho vay khách hàng	182,433
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	LN trước thuế	6,800

2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPbank (Phụ lục 02 đính kèm)

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank tại Phụ lục 3 (đính kèm).

4. Thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2016 và phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế 2016 VPbank	2,904,917,480,998
2	Điều chỉnh lợi nhuận của công ty con chuyển về ngân hàng mẹ trong năm 2016 (đã được tính trong phương án phân phối LN năm 2015 sử dụng để tăng vốn)	927,978,069,819
3	Lợi nhuận năm 2016 được dùng để phân phối các quỹ	1,976,939,411,179
4	Tổng trích lập các quỹ	296,540,911,677
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	98,846,970,559
	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	197,693,941,118
5	Lợi nhuận năm 2016 sau trích quỹ còn được phân phối	1,680,398,499,502
6	Trích quỹ để trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi	146,439,200,000
7	Lợi nhuận năm 2016 sau khi trích lập các quỹ và trả cổ tức cho cổ phần ưu đãi cổ tức còn được phân phối	1,533,959,299,502
8	Lợi nhuận không được phân phối theo Quy định tại Điều 74- Thông tư 200 chế độ kế toán doanh nghiệp (<i>lợi thế thương mại, thu nhập không bằng tiền không được phân phối</i>)	24,968,485,638
9	Lợi nhuận năm 2016 còn lại chưa phân phối Ngân hàng	1,508,990,813,864
10	Tổng lợi nhuận và Quỹ ĐTPT năm 2016 có thể được phân phối cổ tức	1,508,990,813,864
11	Tổng lợi nhuận và Quỹ ĐTPT năm 2016 hợp nhất có thể được phân phối cổ tức (*)	3,194,786,387,613
12	Vốn cổ phần phổ thông tại thời điểm phân phối	10,033,257,000,000
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	31.84%

(*) Số liệu lợi nhuận hợp nhất là số trên Báo cáo tài chính hợp nhất của ngân hàng.

Cổ tức ưu đãi bằng 20% trên tổng mệnh giá cổ phần ưu đãi đã phát hành năm 2015 là 732,196 triệu đồng theo phương án phát hành cổ tức ưu đãi đã được ĐHĐCĐ thông qua và được chia bằng tiền mặt theo quy định. Tổng số tiền cổ tức ưu đãi chi trả là: 146,439,200,000 đồng, chiếm tỷ lệ 3.7% trên tổng số nguồn lợi nhuận sau thuế hợp nhất của ngân hàng.

Tổng số lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trừ đi tổng số tiền trả cổ tức ưu đãi) và quỹ Đầu tư phát triển là 3,194 tỷ đồng nêu trên dự kiến có thể chia cổ tức cho cổ đông phổ thông của ngân hàng với tỷ lệ là 31.84% . Phương án chia cổ tức bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu.

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và cũng để phù hợp với chủ trương, chính sách của NHNN. Kính trình ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT thực hiện những công việc sau, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

- HĐQT được quyền quyết định mức cổ tức, tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền và/hoặc bằng cổ phiếu kể cả việc quyết định không chia cổ tức bằng tiền mà chia hết cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông và ngược lại.

- Quyết định thời điểm thực hiện chia cổ tức (cả bằng tiền và bằng cổ phiếu), hình thức/cách thức thực hiện và nội dung của các tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện để có thể hoàn tất việc chia cổ tức cho các cổ đông.

5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2016 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng, phát hành cổ phần riêng lẻ kêu gọi vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cụ thể như sau:

5.1 Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Cơ cấu Vốn điều của VPBank Trước khi tăng vốn (tại thời điểm 31/03/2017) như sau

Chỉ tiêu	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Số cổ phần trước khi tăng vốn (cổ phần)	1,003,325,700	73,219,600	1,076,545,300
Số vốn điều lệ trước khi tăng (VND)	10,033,257,000,000	732,196,000,000	10,765,453,000,000

Nguồn vốn tối đa có thể sử dụng để tăng vốn điều lệ như sau:

Nguồn dùng để tăng VDL	Số tiền (VND)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	98,846,970,559.0
Lợi nhuận hợp nhất năm 2016 còn được phân phối	3,194,786,387,613.0
Tổng cộng	3,293,633,358,172.0

Cũng theo tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, VPBank dự kiến có thể sử dụng một phần lợi nhuận hợp nhất năm 2016 còn được phân phối để chia cổ tức bằng tiền, tùy thuộc và điều kiện thị trường và thực tế của ngân hàng tại thời điểm thực hiện. Do đó, phương án tăng vốn điều lệ trình bày dưới đây là phương án nhiều nhất có thể thực hiện được, trong trường hợp chia cổ tức bằng tiền thì số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số lợi nhuận dùng để chia cổ tức bằng tiền.

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong trường hợp sử dụng tối đa nguồn lợi nhuận hợp nhất năm 2016 để chia cổ tức bằng cổ phiếu như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ chia/VDL tại 31/03/2017	Tỷ lệ chia/VDL 31/12/2016
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	98,846,970,000	9,884,697	0.99%	1.17%
Lợi nhuận hợp nhất năm 2016 còn được phân phối	3,194,786,380,000	319,478,638	31.84%	37.81%
Tổng cộng	3,293,633,350,000	329,363,335	32.83%	38.98%

Vốn điều lệ sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án tối đa nêu trên như sau:

Chỉ tiêu	Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi cổ tức	Tổng cộng
Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	13,326,890,350,000	732,196,000,000	14,059,086,350,000
Số cổ phần sau khi tăng vốn	1,332,689,035.0	73,219,600.0	1,405,908,635.0

Các nội dung khác của phương án thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cụ thể như sau:

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2016 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng).
- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2017, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
- Việc phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này.

5.2 Đợt 2: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ

Thông qua phương án chào bán riêng lẻ cổ phần phổ thông của ngân hàng như sau:

- Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10,000 đồng/1 cổ phần
- Tổng khối lượng cổ phần dự kiến chào bán: tối đa 10% tổng số lượng cổ phần phổ thông tại thời điểm thực hiện phát hành (tương đương 133,268,904 cổ phần hoặc một số lượng khác tương ứng tối đa 10% số cổ phần phổ thông tùy thuộc vào thời điểm tăng vốn và phát hành cổ phần riêng lẻ tương ứng)
- Tổng mệnh giá cổ phần dự kiến chào bán tối đa: 1,332,689,035,000 đồng (hoặc giá trị khác tương đương với số cổ phần thực bán ở trên tùy thuộc thời điểm phát hành).
- Phương thức thực hiện: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nước ngoài.
- Đối tượng chào bán: dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo phương pháp thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng dự kiến không thấp hơn giá trị sổ sách của ngân hàng.

- Thời điểm thực hiện: trong năm 2017 tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư: tối thiểu 01 năm theo quy định của pháp luật.
- Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phần sẽ dùng để đầu tư tài sản cố định, bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động của VPBank.
- Phương thức thực hiện chào bán: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

5.3 Các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các việc như sau:

- Quyết định giá chào bán, phương án đàm phán, phương án thực hiện giao dịch mua bán, quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và quyết định lựa chọn nhà đầu tư cụ thể để chào bán trong trường hợp phát hành riêng lẻ.
- Quyết định số lượng vốn điều lệ/cổ phần chính xác tăng thêm/phát hành so với số liệu dự kiến tại phương án tăng vốn điều lệ nêu trên do kết quả thực hiện các công việc như sau: (i) thực hiện chia cổ tức bằng tiền, (ii) kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư, (iii) phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng.
- Quyết định thời điểm thực hiện, phương thức thực hiện chào bán và quyết định đối với số cổ phần không chào bán riêng lẻ thành công.
- Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2018 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2017.
- Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn cả hai đợt nêu trên.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.

6. Thống nhất chủ trương mua lại/thành lập/bán...công ty con và giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung.

- 6.1 Thống nhất về mặt chủ trương về việc thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết khác để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan, bao gồm và không giới hạn bởi các các hoạt động kinh doanh: Cho thuê tài chính; Bảo hiểm...;
- 6.2 Thống nhất chủ trương sẽ thực hiện mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank nếu cần thiết và có lợi cho Ngân hàng và các công ty con. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị trên tinh thần tuân thủ quy định của pháp luật, định hướng hoạt động và bảo vệ lợi ích của Ngân hàng và các công ty con thực hiện toàn bộ các nội dung có liên quan đến chủ trương này.

6.3 Thống nhất về chủ trương các giao dịch tiền gửi giữa Ngân hàng và Công ty tài chính VPBank đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch, hợp đồng tiền gửi có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng với Công ty con của Ngân hàng.

6.4 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.

6.5 Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.

6.6 Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.

7. Thông qua việc bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cho vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2	Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính nước ngoài
3	Các hoạt động phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác
4	Hoạt động phái sinh giá cả hàng hóa
5	Hoạt động ví điện tử
6	Hoạt động mua bán ngoại tệ quyền chọn trên thị trường quốc tế;
7	Xin cấp phép các hoạt động ngoại hối khác (ngoài các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế) theo nhu cầu kinh doanh.
8	Xin cấp phép các hoạt động ngân hàng, các hoạt động kinh doanh khác theo nhu cầu kinh doanh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.
9	Xin chuyển đổi các nội dung VPBank đã được cấp phép theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước

Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

3.1 Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại Mục 2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thực tế.

3.2 Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại Mục 2 nêu trên.

3.3 Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.

3.4 Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 trên đây trong trường hợp

bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

8. Thông nhất lại nội dung đã phê duyệt chủ trương từ các đợt lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung sau liên quan đến việc đăng ký cổ phiếu và đăng ký giao dịch/niêm yết cổ phiếu VPBank:
 1. Chấp thuận việc đăng ký cổ phiếu VPBank tại Trung tâm lưu ký chứng khoán VSD.
 2. Chấp thuận việc khóa/chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VPBank tối đa là 20% vốn điều lệ VPBank
 3. Chấp thuận việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom hoặc niêm yết cổ phiếu VPBank trên các Sở giao dịch chứng khoán (HOSE hoặc HNX) và
 4. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị VPBank
 - 3.1. Lựa chọn và Quyết định mã chứng khoán khi thực hiện thủ tục đăng ký cổ phiếu VPBank
 - 3.2. Quyết định các nội dung của các tài liệu đăng ký chứng khoán với VSD theo quy định hiện hành
 - 3.3. Lựa chọn và quyết định lựa chọn hình thức giao dịch chứng khoán sau khi đã đăng ký lưu ký cổ phiếu tại VSD bao gồm các hình thức: giao dịch theo hình thức công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán nhưng chưa niêm yết/đăng ký giao dịch qua hệ thống của VSD, đăng ký giao dịch chứng khoán (Upcom) hoặc niêm yết chứng khoán trên các sàn HOSE hoặc HNX (hoặc sàn khác trên cơ sở sáp nhập các sàn trên) theo các quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 3.4. Quyết định việc thực hiện các công việc cần thiết để đăng ký giao dịch/niêm yết bao gồm nhưng không giới hạn ở loại cổ phiếu đăng ký/niêm yết, thời điểm đăng ký cổ phiếu, thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch/niêm yết, thời điểm chốt danh sách, thời điểm chào sàn, lựa chọn tổ chức tư vấn... và quyết định các tài liệu phát sinh trong quá trình thực hiện các thủ tục để đăng ký cổ phiếu, đăng ký giao dịch/niêm yết với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 3.5. Giao và Ủy quyền cho HĐQT VPBank thực hiện các thủ tục cần thiết tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khóa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài nêu trên và chủ động quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ này nếu tìm được cổ đông chiến lược nước ngoài hoặc có nhu cầu thay đổi tỷ lệ này cho phù hợp với tình hình thực tế

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Ngô Chí Dũng

